

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đối tượng hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025”;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: Công điện số 102/CD-TTg ngày 06/10/2024 về việc đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước; Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 09/11/2024 về việc đẩy nhanh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn cả nước; Công điện số 117/CD-TTg ngày 18/11/2024 về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước;

Căn cứ Quyết định số 161-QĐ/TU ngày 15/7/2025 của Tỉnh ủy Phú Thọ về việc thành lập Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

*Căn cứ các Quyết định phê duyệt kết quả rà soát nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn của UBND các tỉnh (trước hợp nhất): **Phú Thọ (cũ):** số 493/QĐ-UBND ngày 28/02/2025, số 1174/QĐ-UBND ngày 29/05/2025; **Vĩnh Phúc (cũ):** số 617/QĐ-UBND ngày 06/4/2025, số 850/QĐ-UBND ngày 29/4/2025, số 1276/QĐ-UBND ngày 20/6/2025; **Hòa Bình (cũ):** số 67/QĐ-UBND ngày 16/01/2025, số 761/QĐ-UBND ngày 09/4/2025, số 451/QĐ-UBND ngày 27/3/2023, số 2750/QĐ-UBND ngày 16/12/2024;*

Căn cứ Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc điều chỉnh đối tượng, kinh phí thuộc Đề án hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn các xã Quy Đức, Đà Bắc, Tiên Phong, Cao Sơn, Tân Pheo, Đức Nhân, tỉnh Phú Thọ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 09/TTr-SDT&TG ngày 19/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đối tượng xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (sau hợp nhất), cụ thể như sau:

1. Tổng số hộ đã được phê duyệt hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát của UBND các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình (trước hợp nhất) là: 12.042 hộ, trong đó: xây mới 8.113 hộ; sửa chữa 3.929 hộ. Gồm:

a) Hộ người có công với cách mạng 2.131 hộ, trong đó: xây mới 690 hộ; sửa chữa 1.441 hộ.

b) Hộ thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở từ 02 Chương trình mục tiêu quốc gia:

+ Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi: 1.190 hộ; trong đó xây mới 1.183 hộ, sửa chữa: 07 hộ.

+ Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 2.493 hộ; trong đó xây mới: 1.605 hộ, sửa chữa: 888 hộ.

c) Hộ nghèo, hộ cận nghèo là 6.228 hộ; trong đó xây mới: 4.635 hộ; sửa chữa: 1.593 hộ.

2. Sau điều chỉnh, bổ sung, tổng số hộ phê duyệt được hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát của tỉnh Phú Thọ (sau hợp nhất) là 10.800 hộ, trong đó: xây mới 7.478 hộ; sửa chữa 3.322 hộ. Gồm:

a) Hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ 1.475 hộ; trong đó: xây mới 460 hộ; sửa chữa 1.015 hộ.

(Chi tiết điều chỉnh, bổ sung theo Phụ lục 01 kèm theo)

b) Hộ thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở từ 02 Chương trình mục tiêu quốc gia:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 1.149 hộ; trong đó: xây mới 1.142 hộ, sửa chữa: 07 hộ.

(Chi tiết điều chỉnh, bổ sung theo Phụ lục 02 kèm theo)

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 2.346 hộ; trong đó: xây mới 1.513 hộ, sửa chữa 833 hộ.

(Chi tiết điều chỉnh, bổ sung theo Phụ lục 03 kèm theo)

c) Hộ nghèo, hộ cận nghèo là 5.830 hộ; trong đó: xây mới 4.363 hộ; sửa chữa 1.467 hộ.

(Chi tiết điều chỉnh, bổ sung theo Phụ lục 04 kèm theo)

(Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định của UBND các tỉnh: Phú Thọ (cũ): số 493/QĐ-UBND ngày 28/02/2025, số 1174/QĐ-UBND ngày 29/05/2025; Vĩnh Phúc (cũ): số 617/QĐ-UBND ngày 06/4/2025, số 850/QĐ-UBND ngày 29/4/2025, số 1276/QĐ-UBND ngày 20/6/2025; Hòa Bình (cũ): số 67/QĐ-UBND ngày 16/01/2025, số 761/QĐ-UBND ngày 09/4/2025, số 451/QĐ-UBND ngày 27/3/2023, số 2750/QĐ-UBND ngày 16/12/2024).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở: Dân tộc và Tôn giáo, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Chủ tịch UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước UBND tỉnh về số liệu các đối tượng được phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này.

2. Căn cứ Quyết định này:

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát, đề xuất UBND tỉnh quyết định việc điều chỉnh, thu hồi, điều chuyển kinh phí của các cơ quan, đơn vị, địa phương; hoàn trả ngân sách nhà nước các cấp đối với kinh phí còn dư theo quy định của pháp luật;

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát, điều chỉnh kinh phí hỗ trợ có liên quan của các cơ quan, đơn vị, địa phương; thu hồi, hoàn trả kinh phí hỗ trợ còn dư theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Dân tộc và Tôn giáo, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBTW MTTQ Việt Nam (B/c);
- Các Bộ: Xây dựng, Dân tộc và Tôn giáo, Tài chính, Nội vụ (B/c);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các TV BCĐ tại QĐ 161-QĐ/TU;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Đảng ủy các xã, phường;
- CVP, các PCVP;
- CV NCTH;
- Lưu VT, VX8(Q).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Ngọc